TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 174/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đinh Thanh C, sinh năm 1986; trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 1/71 khu phố Đ, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Bà Thị P, sinh năm 1990; trú tại: Tiểu khu 6, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: 139/23 đường 8, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Thanh C và bà Thị P tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 15/2015, quyển số 01, ngày 04/5/2015.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, bà P và ông C chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, bà P và ông C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Thị P và ông Đinh Thanh C có 02 người con chung Đinh Hồng L, sinh ngày 30/7/2010 và Đinh Sinh V, sinh ngày 14/7/2019. Sau khi ly hôn, ông C là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P cấp dưỡng nuôi con

1.000.000đồng/tháng/01 người con, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thị P và ông Đinh Thanh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Thị P và ông Đinh Thanh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành của Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị P và ông Đinh Thanh C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thị P và ông Đinh Thanh C có 02 người con chung Đinh Hồng L, sinh ngày 30/7/2010 và Đinh Sinh V, sinh ngày 14/7/2019. Sau khi ly hôn, ông C là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 người con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đồng/tháng/01 người con, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Thị P và ông Đinh Thanh C phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046293 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Phòng Tư pháp thị xã Thuận An;
- UBND thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu